

# SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG “NGHIÊN CỨU BÀI HỌC” PHƯƠNG THỨC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN

TS. NGUYỄN VĂN NINH\* - ThS. LÊ THỊ THU\*\*

**D**ự giờ đồng nghiệp là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục trong trường phổ thông, là hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (CM) hữu hiệu để củng cố, phát triển năng lực CM của giáo viên (GV), cũng là biểu hiện rõ nhất của tinh thần “tự học”, tự rèn luyện của mỗi thầy cô giáo. Tuy nhiên, thực tế ở nhiều trường phổ thông hiện nay cho thấy, việc dự giờ rút kinh nghiệm còn mang nặng tính hình thức, chưa phát huy hết hiệu quả của nó trong quá trình dạy học. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm CM, từ thực tiễn hoạt động ở Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành, chúng tôi xin trao đổi một số ý kiến về vấn đề sinh hoạt CM theo hướng “nghiên cứu bài học” (NCBH).

## 1. Khái niệm

NCBH là hoạt động khoa học được tiến hành trong trường học, nhằm làm rõ các nguyên tắc dạy học chung, (hay các quy luật được tổng quát hóa) trong giờ học (GH), góp phần cải tiến việc tổ chức dạy học ở giờ tiếp theo, qua đó, bồi dưỡng năng lực CM của GV.

Thuật ngữ NCBH (tiếng Anh là: Lesson Study hoặc Lesson Research; tiếng Nhật là: jugyo kenkyu) có nghĩa là nghiên cứu và cải tiến bài học cho đến khi bài học hoàn hảo (theo Catherine Lewis, 2006). Thuật ngữ này có nguồn gốc trong lịch sử giáo dục Nhật Bản, từ thời Meiji (1868-1912), như một biện pháp để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV, thông qua nghiên cứu, cải tiến các hoạt động dạy học ở từng bài học cụ thể. Các yếu tố để xem xét một GH nghiên cứu là: hệ thống câu hỏi, cách viết bảng, đặc điểm của sách giáo khoa, cách thức triển khai GH tương ứng với nội dung tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, phương pháp lí giải của học sinh (HS)... NCBH được tiến hành dưới hai hình thức chủ yếu: - Cá nhân người thực hiện GH tự tiến hành nghiên cứu; - Người thực hiện GH cộng tác với đồng nghiệp khác tiến hành nghiên cứu theo nhóm hoặc cộng đồng nghiên cứu.

## 2. Các bước tiến hành GH nghiên cứu

1) **Chuẩn bị GH nghiên cứu.** GV được phân công sẽ chuẩn bị bài dạy, soạn giáo án, lựa chọn

phương pháp dạy học phù hợp, nghiên cứu đối tượng HS, xác định mục tiêu bài học, thống nhất kế hoạch dạy học trong tổ, nhóm CM.

2) **Tiến hành GH nghiên cứu.** GV dạy hoặc GV dự giờ sẽ tiến hành thao tác đầu tiên là quan sát và ghi hồ sơ GH.

- **Hồ sơ GH:** GH được ghi chép lại bằng một hay nhiều phương tiện nhất định. Theo nghĩa hẹp: hồ sơ là các hoạt động tương tác giữa người dạy và người học trong GH dưới dạng “lời nói”; theo nghĩa rộng: hồ sơ GH gồm tất cả những dữ liệu liên quan tới GH, như băng ghi âm, băng hình ảnh, ghi chép của GV, vở ghi chép của HS, phiếu học tập, sơ đồ chỗ ngồi, viết bảng, tài liệu học tập, giáo án, hiện vật sử dụng trong GH... Hồ sơ GH nhằm mục đích nghiên cứu lí luận GH; nghiên cứu sự sáng tạo của GV trong GH; sự hiểu biết của HS. GH là hoạt động tương tác của nhiều yếu tố phức tạp. Do đó, để nhìn nhận, nghiên cứu GH, cần đến sự phân tích mang tính thực tiễn về mối quan hệ nhân quả, dựa trên “sự thực GH” với tư cách là dữ liệu được chia sẻ một cách khách quan. Hồ sơ GH là dữ liệu về “sự thực của GH”, là điểm xuất phát của việc phân tích GH.

- **Quan sát GH:** Hồ sơ GH được tạo ra từ sự quan sát GH. Quan sát GH có thể do GV dạy, hoặc do những đồng nghiệp tham gia GH tiến hành. Trong quan sát GH, cần phải loại bỏ việc phán đoán, mà phải ghi chép ở mức cao nhất “sự thực của GH”. Nếu GH tiến hành dưới hình thức toàn thể lớp, việc ghi chép về hoạt động của GV, HS sẽ theo đơn vị lớp. Nếu lớp học được chia thành các nhóm hoạt động, việc ghi chép sẽ được thực hiện theo từng nhóm. Hiện nay, với sự trợ giúp của camera kĩ thuật số, việc ghi chép hồ sơ GH được thuận lợi, chính xác, chi tiết hơn (lời nói, hình ảnh). Khi sử dụng camera cần lưu ý: vị trí đặt máy, số máy, đối tượng ghi hình, cách thu hình ảnh. Để nâng cao tính khách quan của hồ sơ, cần

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

\*\* Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành

phải dùng nhiều camera (có loại dùng cho GV, có loại dùng cho HS, có loại dùng để quay toàn thể).

### 3) Thảo luận và đánh giá GH

- **Mục tiêu đánh giá GH:** là xem xét việc thực hiện mục tiêu bài học mà GV đã đặt ra, trong đó, tập trung vào các vấn đề liên quan đến người học như: HS học như thế nào? HS đang gặp phải khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp học tập có phù hợp, có gây hứng thú học tập cho HS hay không? Kết quả học tập của HS có được cải thiện không? Có cần điều chỉnh phương pháp tổ chức dạy học không và điều chỉnh như thế nào? Mục tiêu của hướng NCBH không đặt nặng việc quan tâm đến những ưu điểm, hạn chế của GV như trước đây, mà chủ yếu hướng tới đối tượng HS.

- **Cách thức và phương pháp đánh giá:** GH được tạo thành từ các yếu tố phức hợp, đồng thời có trong đó các phương diện giá trị đa dạng. Do đó, vấn đề đặt ra trước tiên là cần làm rõ đối tượng đánh giá: mặt nào hay yếu tố nào của GH trở thành đối tượng của đánh giá - tức là đánh giá toàn thể, hay đánh giá bộ phận. Ví dụ: GH đó đã phát huy hết vai trò HS chưa? Giao tiếp giữa HS-HS, giữa GV-HS có sôi nổi không? Có làm nổi bật trọng tâm của bài học không? Thái độ, lòng mong muốn, mối quan tâm của HS có được đáp ứng không, HS có hứng thú trong GH không... Dựa trên những nhận xét về từng nội dung, từng yếu tố mà GV có sự đánh giá một cách tổng thể về GH. Sau mỗi GH nghiên cứu, GV sẽ cùng trao đổi, rút ra nhận xét để áp dụng vào quá trình giảng dạy.

### 3. Áp dụng sinh hoạt CM theo hướng NCBH ở một tiết dạy cụ thể

- Chúng tôi đã tổ chức GH nghiên cứu tại Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, với bài "*Cách mạng công nghiệp ở châu Âu*" (Lịch sử 10). Các bước trong sinh hoạt CM theo NCBH được tiến hành đúng trình tự. Việc chuẩn bị nội dung và lên ý tưởng sư phạm do một GV chuẩn bị và trình bày trước tổ bộ môn. Chúng tôi đã tiến hành "dựng khung" tiết học, phán đoán, hình dung những tình huống có thể xảy ra trong quá trình dạy học. Ý tưởng sư phạm được GV đề xuất là áp dụng kĩ thuật dạy học "sử dụng tư liệu chìa khóa" vào bài học. "Chìa khóa" là hai bức tranh về "xa quay tay" và "máy kéo sợi Gienny". GV dự kiến sẽ dùng tư liệu này để thực hiện quá trình "chuyển hóa sư phạm", định hướng nhận thức để HS thấy được sự thay đổi trong quá trình sản xuất, đó là chuyển từ một nền sản xuất bằng tay, sang sản xuất bằng máy móc. Từ đó, GV hình thành khái niệm về "cách mạng công nghiệp" cho HS. Sau khi đã tiến hành trao đổi và

thống nhất về kế hoạch lên lớp, soạn giáo án, chúng tôi triển khai trên lớp học và tiến hành quan sát những biểu hiện của HS trong suốt GH. Sau đó, các thành viên tiến hành phân tích, nhận xét về mối quan hệ giữa việc chuẩn bị bài giảng của cả tổ bộ môn với thực tế lớp học.

Trên đây chỉ là một trong số các GH mà chúng tôi đã áp dụng theo hướng NCBH tại Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành. Qua thực tiễn việc sinh hoạt CM theo hướng này, chúng tôi nhận thấy những thay đổi rõ rệt về chất lượng các buổi sinh hoạt CM. Khi tiến hành trao đổi và thảo luận, các thành viên trong tổ đều muốn bày tỏ quan điểm của mình về chất lượng GH, về sự hứng thú của GV, HS. GV đã bắt đầu có thói quen tự học, tự nghiên cứu, thay đổi quan niệm về "dự giờ, góp ý kiến", và điều quan trọng hơn là mô hình sinh hoạt CM này đã hình thành nên một "cộng đồng" học tập trong nhà trường phổ thông. Trên cơ sở NCBH, mỗi GV có thể nhìn nhận, điều chỉnh quan điểm của mình, hấp thu ý tưởng độc đáo của người khác, phát hiện ra các vấn đề mới, từ đó từng bước củng cố và phát huy năng lực dạy học của bản thân. □

### Tài liệu tham khảo

1. Brian Fidler. **Công tác đổi mới quản lí và phát triển trường học.** NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
2. Sở GD-ĐT Hải Phòng. **Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn** (Kỉ yếu hội thảo khoa học), 3/2011.
3. Vũ Quốc Long (chủ biên). **Giáo trình bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông.** NXB Hà Nội, H. 2007.
4. Bộ GD-ĐT. **"Xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy giáo viên trung học"** (Kỉ yếu hội thảo khoa học), H. 2012.
5. Bộ GD-ĐT. **Tài liệu bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn.** Hà Nội, 2011.
6. Nguyễn Thị Duyên. "Sử dụng nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng của việc dạy và học toán ở trường trung học phổ thông". Tạp chí *Khoa học và Giáo dục*, 2007.
7. Trần Vui. "Sử dụng nghiên cứu bài học như một công cụ phát triển nghiệp vụ của giáo viên toán". Tạp chí *Giáo dục*; số 151/2006.
8. C. Lewis - R. Perry - A. Murata. **How should research contribute to instructional improvement?: The case of lesson study.** *Educational Researcher*. 2006.
9. C. Lewis - I. Tsuchida. **A lesson is like a swiftly flowing river: Research lessons and the improvement of Japanese education.** *American Educator*. 1998.

(Xem tiếp trang 22)

học và việc thực hiện các chương trình đào tạo tiên tiến và đào tạo theo tín chỉ; - Chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy thiếu tính cập nhật, thiếu tính liên thông; - Đội ngũ giảng viên có trình độ cao (đặc biệt là trình độ tiến sĩ trở lên) rất thiếu; giờ lên lớp quá tải cho cả giảng viên và SV; giờ tự học, tự nghiên cứu của SV còn ít; - Mối liên kết với các cơ sở sử dụng lao động (doanh nghiệp, nhà tuyển dụng) tuy đã được hình thành nhưng chưa thường xuyên, bền vững.

### 3. Ý nghĩa của việc ĐĐTĐNCXH đối với GDĐH trong giai đoạn hiện nay

Việc ĐĐTĐNCXH mang đến những lợi ích thiết thực sau đây:

- Tiết kiệm được các nguồn lực còn hạn hẹp của đất nước; giảm thiểu nạn khan hiếm lao động và nhất là nạn thất nghiệp; giải quyết tối ưu mối quan hệ giữa đào tạo nguồn nhân lực và sử dụng nguồn nhân lực đã qua đào tạo.

- Gia tăng năng lực cạnh tranh chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo trong nước, ngay trên sân nhà, trong xu thế lan tràn nguồn nhân lực từ nước ngoài đổ vào nước ta theo các hiệp định quốc tế, trong khuôn khổ của WTO. Mặt khác, các cơ sở GDĐH trong nước có điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành cũng như đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng tiên tiến, hiện đại và tin học hoá, nhờ vậy tạo ra sức cạnh tranh và thu hút SV ngoại quốc đến học tại Việt Nam, đồng thời giữ chân nhiều SV Việt Nam học tại đất nước, tránh được sự lãng phí nguồn ngoại tệ lớn do xu hướng người Việt Nam muốn con em mình được đào tạo ở nước ngoài.

- Đảm bảo cho việc thực hiện thành công Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. □

(1) Nguyễn Như Ý (chủ biên). **Đại từ điển tiếng Việt**. NXB Văn hóa - Thông tin, H. 1999.

(2) [http://vi.wikipedia.org/wiki/Nhu\\_cau](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nhu_cau)

(3) Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam <http://dangcongsan.vn>

(4) Trường Đại học Phú Yên. *Ki yếu Hội thảo khoa học về vai trò của các trường đại học địa phương trong đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và khu vực*, 02/11/2013.

#### Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP* ngày

02/11/2005 "về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020".

2. Chính phủ. *Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg* ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng của Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.

3. Phạm Minh Hạc - Trần Kiều - Đặng Bá Lâm - Nghiêm Đình Vỳ. **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2002.

4. Lê Viết Khuyến. "Đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". *Báo Nhân dân*, số 30/11/2002.

5. Đặng Bá Lâm. **Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI - Chiến lược phát triển**. NXB Giáo dục, H. 2003.

#### SUMMARY

*The research presents the rationale and reality of the training policy meeting the social demands of Vietnamese Party and State toward Vietnamese higher education at present, simultaneously indicates the practical benefits of the training meeting social demands.*

## Sinh hoạt chuyên môn theo hướng...

(Tiếp theo trang 27)

#### SUMMARY

*Lesson Study is scientific activity conducted in school in order to make clear the common teaching rules generalized during classes, with a view to improving lesson organization in the following classes and building teacher's proficiency. The latter is carried out by observing research classes which help to improve the techniques or traits required for the teaching career. The criteria to judge a research class are: how the questions are presented, how the board is written, the textbook's characteristics, how the class is conducted in relation to the contents of the lesson, student's explanations...*

*The four - step methods of the Lesson Study has been widely adopted, especially when a new educative ided is tested, when all teachers of the same subject are concerned and conduct lesson research together, brain storm and gain experience to apply to individual activities. The key to conduct lesson research effectively is wish to improve professional skills of individual teachers and the utmost cooperative spirit among colleagues. It will not be difficult to improve the current situation when teachers have changed their way of thinking and over come personal draw backin the process of finding a new approach to education programs and courses.*